

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ BẢO LÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ BẢO LÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO LAM INTERNATIONAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BAO LAM INTERNATIONAL TECHNOLOGY CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110371751

3. Ngày thành lập: 31/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 45, ngõ 177, đường Cầu Diễn, tổ dân phố số 13, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986356575

Fax:

Email: Computerddc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ hoạt động đấu giá	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Loại trừ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Loại trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Loại trừ ngành nghề bị nhà nước cấm	4669
7.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động hợp báo)	8230
9.	Dịch vụ đóng gói	8292
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 28 Luật thương mại 2005; Điều 3 Nghị định 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương) - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299

11.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - giáo dục dự bị; - các khóa dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - dạy máy tính	8559
12.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
13.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
14.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
15.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
16.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
17.	Lập trình máy vi tính	6201
18.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
19.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
20.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
21.	Cổng thông tin Loại trừ thông tin nhà nước cấm, không bao gồm hoạt động báo chí	6312
22.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v... (Loại trừ hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi)	6399
23.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
24.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên Chi tiết: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học máy tính và thông tin	7211
25.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật thông tin;	7212
26.	Quảng cáo	7310
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
30.	Bán buôn tổng hợp	4690

31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	In ấn	1811
33.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
34.	Sao chép bản ghi các loại	1820
35.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
36.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620(Chính)
37.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
38.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
39.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
40.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
41.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
42.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
43.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
44.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Loại trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí, hoạt động của Đấu giá viên	4789
45.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ hoạt động đấu giá	4791
46.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Loại trừ hoạt động đấu giá	4799
47.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;	4931
48.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
51.	Bốc xếp hàng hóa	5224

52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics; - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
53.	Bưu chính	5310
54.	Chuyển phát	5320
55.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà nghỉ, nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
56.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm - Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu	5590
57.	Xuất bản phần mềm	5820
58.	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: - Hoạt động mua quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác và điều hành hệ thống đó để cung cấp dịch vụ viễn thông cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; - Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông có dây - Đại lý dịch vụ viễn thông có dây	6110
59.	Hoạt động viễn thông không dây Chi tiết: - Hoạt động cung cấp trực tiếp dịch vụ viễn thông không dây - Hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông không dây sử dụng quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác - Đại lý dịch vụ viễn thông không dây	6120
60.	Hoạt động viễn thông khác	6190
61.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
62.	Đại lý du lịch	7911

63.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa; Kinh doanh lữ hành quốc tế;	7912
64.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
65.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
66.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
67.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
68.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
69.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
70.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
71.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
72.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
73.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
74.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí	4773
75.		<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.200.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THANH HOA	Việt Nam	Số nhà 45, ngõ 177, đường Cầu Diễn, Tổ dân phố Số 13, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	840.000.000	70,000	001185001119	
2	NGUYỄN VĂN DŨNG	Việt Nam	Số nhà 45, ngõ 177, đường Cầu Diễn, Tổ dân phố Số 13, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	360.000.000	30,000	001081012189	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 01/06/2023 đến ngày 01/07/2023

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH HOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 04/06/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001185001119

Ngày cấp: 27/07/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 45, ngõ 177, đường Cầu Diễn, Tổ dân phố Số 13, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 45, ngõ 177, đường Cầu Diễn, Tổ dân phố Số 13, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội